

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TL  
TỈNH HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HS-ST  
Ngày: 10 - 02 - 2023.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Lại Xuân C;

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Quách Xuân L3 và bà Phạm Thị M.

- **Thư ký phiên toà:** bà Nhiếp Thị L2 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà:** ông Nguyễn Tuấn A - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXSTHS ngày 27 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

- **Trần Thị L** - sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: thôn NC, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; nơi ở: thôn B, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị L1; có chồng là Nguyễn Văn

Đ và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; **tiền án:** ngày 26/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện YY, tỉnh ND xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 71/2021/HSST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 08/7/2022 đến ngày 17/7/2022); tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 03/5/2021, bị Công an xã YP, huyện YY, tỉnh ND xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xử phạt 21 (hai mươi một) tháng tù, tổng hợp với

hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 67/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện YY, tỉnh ND, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù, được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 08/7/2022 đến ngày 17/7/2022), về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2022 đến ngày 04/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HN; có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi trước bản bào chữa cho Tòa án.

- *Bị hại:* ông Hoàng Văn D - sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Trần Văn D1 - sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 2 T, xã TH, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

- *Người làm chứng:* anh Trần Văn T; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/10/2022, Trần Thị L điều khiển xe mô tô BKS 89F6-0853 từ xã TH đi theo Quốc lộ 1A đến thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh HN. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến khu vực Đới 5, thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh HN, thì L nhìn thấy 01 con chó màu lông xám đen của gia đình ông Hoàng Văn D - sinh năm 1959, trú tại thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh HN đang đi ngoài đường, đồng thời xung quanh vắng người, nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp con chó trên mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đi qua con chó khoảng 03m thì dừng xe bên lề đường, rồi xuống xe đứng cạnh xe mô tô trên, L gọi: “Mic mic”, thì con chó này đi đến vị trí L đang đứng. L liền cúi xuống, dùng hai tay bế con chó lên, rồi đặt lên giá phía trước yên xe mô tô. Sau đó, L ngồi lên xe, dùng hai tay giữ con chó, chuẩn bị bỏ đi, thì bị ông D phát hiện rồi hô hoán quần chúng nhân dân giữ L lại, đồng thời thông báo Công an xã TN đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Công an xã TN, huyện TL đã thu giữ: 01 con chó màu lông xám đen có trọng lượng 16,5kg, 01 xe mô tô BKS 89F6-0853, sau đó đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vật chứng có liên quan đến Công an huyện TL để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL ra Yêu cầu định giá tài sản, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TL định giá

đối với 01 con chó màu lông xám đen có trọng lượng 16,5kg mà L trộm cắp được tại thời điểm ngày 26/10/2022.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TL, kết luận: “Giá trị của 01kg chó thịt hơi là 90.000 đồng/kg. Vậy 01 con chó màu lông xám đen trọng lượng là 16,5kg tại thời điểm ngày 26/10/2022 có giá là:  $16,5 \times 90.000 = 1.485.000$  đồng (một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng)”. \* Xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho ông Hoàng Văn D 01 con chó màu lông xám đen có trọng lượng 16,5kg; trả lại cho ông Trần Văn D1 01 xe mô tô BKS 89F6-0853. \* Về trách nhiệm dân sự: ông Hoàng Văn D không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTL ngày 29/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Trần Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**\* Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 12 đến 15 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 39 tháng tù tại bản án số 82/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 51 đến 54 tháng tù, được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ. Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng bản thân, sớm trở về để chăm sóc, nuôi dạy các con.

- Bị cáo Trần Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại là ông Hoàng Văn D không có yêu cầu gì về dân sự, có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Văn D1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bào chữa có đơn xin xét xử vắng mặt, gửi trước bản bào chữa cho Tòa án và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 291 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: với mục đích cần tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 12 giờ 50 phút ngày 26/10/2022, tại đường liên thôn thuộc địa bàn thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh HN, Trần Thị L đã lén lút trộm cắp 01 con chó trị giá 1.485.000 đồng của gia đình ông Hoàng Văn D trú tại thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh HN, thì bị ông D phát hiện rồi hô hoán quần chúng nhân dân giữ L lại, đồng thời thông báo Công an xã TN đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi nêu trên của Trần Thị L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trộm cắp tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Trần Thị L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại bản án số 82/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN đã xử phạt Trần Thị L 21 (hai mươi một) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 67/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện YY, tỉnh ND, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù, được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 08/7/2022 đến ngày 17/7/2022), bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử và tổng hợp với hình phạt của bản án số 82/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện TL, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con chó màu lông xám đen, có trọng lượng 16,5kg: quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của gia đình ông Hoàng Văn D; Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại con chó này cho ông Hoàng Văn D là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 89F6-0853: quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn D1 (bố đẻ L). Ngày 26/10/2022, khi L lấy chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản, ông D1 không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô này cho ông Trần Văn D1 là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Về hình sự: căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Trần Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 39 tháng tù tại bản án số 82/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 51 (năm mươi một) tháng tù, được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 08/7/2022 đến ngày 17/7/2022); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/10/2022).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**2.** Án phí: bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**4.** Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL; - Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HN;
- Sở Tư pháp tỉnh HN;

- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo; - Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Lại Xuân C**